| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn
giữa bà D và ông H

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị D, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn VL 1, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn VL 1, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày: Bà và ông Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện VB, thành

phố Hải Phòng vào ngày 20-12-1985. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hoà thuận được thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2010 do ông H thường xuyên chửi bới, đánh đập bà, mặt khác ông H có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 7/2017 do ông H đánh bà bị gẫy xương sườn, gẫy xương cổ tay phải nhập viện điều trị. Từ tháng 8/2017 đến nay, vợ chồng ông bà sống ly thân đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức Q, sinh năm 1989 (đã chết năm 2010) và Bùi Thi D, sinh ngày 19-11-1991 hiện nay đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Bà xin tự giải quyết với ông Bùi Văn H về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Bùi Văn H xác nhận điều kiện hoàn cảnh kết hôn như bà Bùi Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2017 xuất phát từ kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, đánh đập nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 7/2017, ông nóng tính có đánh bà D phải đi bệnh viện điều trị, từ tháng 7/2017 bà D đã bỏ nhà sống ở nơi khác. Ông bà sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, nay bà D xin ly hôn ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Bùi Thị D có 02 con chung là Bùi Đức Q, sinh năm 1989 (đã chết năm 2010) và Bùi Thi D, sinh ngày 19-11-1991 hiện nay đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông xin tự giải quyết với bà Bùi Thị D về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà bà Bùi Thị D vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn H. Về con chung của ông bà đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu giải quyết. Về tài sản: Bà D xin tự giải quyết với ông H về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân Gia đình. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị D được ly hôn với ông Bùi Văn H. Về con chung của ông bà hiện nay đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Bà D và ông H xin tự giải quyết về tài sản nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Bà D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn ông Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Bùi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị D và ông Bùi Văn H kết hôn ngày 20-12-1985, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận được thời gian đầu, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mặt khác do ông H thường xuyên đánh đập bà D nên vợ chồng đã xảy ra những bất hòa. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 7/2017 do ông H đánh bà D phải nhập viện điều trị nên vợ chồng ông bà sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay bà D xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không

thể hàn gắn được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Ông H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông H không đồng ý ly hôn với bà D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông H đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của bà Bùi Thị D xin ly hôn với ông Bùi Văn H phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Bùi Thị D và ông Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức Q, sinh năm 1989 (đã chết năm 2010) và Bùi Thi D, sinh ngày 19-11-1991 hiện nay đã trưởng thành, ông H và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Bà Bùi Thị D và ông Bùi Văn H xin tự giải quyết với nhau về tài sản nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án, bà Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị D được ly hôn với ông Bùi Văn H.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị D và ông Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức Q, sinh năm 1989 (đã chết năm 2010) và Bùi Thi D, sinh ngày 19-11-1991 hiện nay đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản: Bà Bùi Thị D và ông Bùi Văn H xin tự giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà D đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015762 ngày 06-10-2017. Bà Bùi Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã TP huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

‘

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tiền Phong huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Lý Học huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Thắng Thủy huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**